

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ (điều chỉnh)**

**GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI**

*Căn cứ Nghị định số 186/2013/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ về Đại học Quốc gia;*

*Căn cứ Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26 tháng 03 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;*

*Căn cứ Quyết định số 4668/QĐ-ĐHQGHN ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội ban hành Quy chế đào tạo thạc sĩ;*

*Căn cứ Quyết định số 1366/QĐ-ĐHQGHN ngày 24 tháng 04 năm 2012 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội ban hành Quy định về mở mới và điều chỉnh chương trình đào tạo ở Đại học Quốc gia Hà Nội;*

*Xét đề nghị của Chủ nhiệm Khoa Luật tại tờ trình số 908/KL-ĐBCL ngày 10 tháng 08 năm 2022 về việc điều chỉnh chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ theo yêu cầu của đơn vị đào tạo;*

*Theo đề nghị của Trưởng Ban Đào tạo,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này 08 chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ định hướng nghiên cứu của Khoa Luật, bao gồm:

1. Chuyên ngành Luật hiến pháp và Luật hành chính;
2. Chuyên ngành Luật dân sự và tố tụng dân sự;
3. Chuyên ngành Luật hình sự và tố tụng hình sự;
4. Chuyên ngành Lí luận và lịch sử nhà nước và pháp luật;
5. Chuyên ngành Luật kinh tế;
6. Chuyên ngành Luật quốc tế;
7. Chuyên ngành Pháp luật về quyền con người;
8. Chuyên ngành Quản trị nhà nước và phòng, chống tham nhũng.

# CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ ĐỊNH HƯỚNG NGHIÊN CỨU

## CHUYÊN NGÀNH: LÍ LUẬN VÀ LỊCH SỬ NHÀ NƯỚC & PHÁP LUẬT

*(Ban hành theo Quyết định số 2875 /QĐ-ĐHQGHN, ngày 29 tháng 08 năm 2022  
của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội)*

### PHẦN I: GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

#### 1. Một số thông tin về chương trình đào tạo

- **Tên chuyên ngành đào tạo**
  - + Tiếng Việt: Lí luận và lịch sử nhà nước và pháp luật
  - + Tiếng Anh: Theory and history of state and law
- **Mã số chuyên ngành đào tạo:** 8380101.01
- **Tên ngành đào tạo:**
  - + Tiếng Việt: Luật
  - + Tiếng Anh: Law
- **Trình độ đào tạo:** Thạc sĩ
- **Thời gian đào tạo:** 2 năm
- **Tên văn bằng sau khi tốt nghiệp:**
  - + Tiếng Việt: Thạc sĩ ngành Luật
  - + Tiếng Anh: The Degree of Master in Law
- **Đơn vị được giao nhiệm vụ đào tạo:** Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội

#### 2. Mục tiêu của chương trình đào tạo

##### 2.1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo thạc sĩ luật chuyên ngành Lí luận và lịch sử nhà nước và pháp luật theo định hướng nghiên cứu có mục tiêu đào tạo những chuyên gia có kiến thức toàn diện, chuyên sâu và hiện đại về các vấn đề lí luận, các vấn đề về lịch sử nhà nước và pháp luật; có năng lực, kĩ năng và phẩm chất phù hợp để hoàn thành các công việc chuyên môn theo chuyên ngành đào tạo, đáp ứng tốt các yêu cầu của thị trường lao động và xã hội. Chương trình đào tạo cũng cung cấp những nền tảng cần thiết về tư duy, kiến thức, kĩ năng để người học có thể tự học tập, nghiên cứu hoặc tiếp tục học lên ở các bậc học cao hơn.

##### 2.2. Mục tiêu cụ thể

###### - Về kiến thức

Chương trình đào tạo thạc sĩ luật chuyên ngành Lí luận và lịch sử nhà nước và pháp luật nhằm trang bị cho người học kiến thức chuyên ngành như:

+ Những vấn đề lí luận chuyên sâu và hiện đại về nhà nước và pháp luật: các học thuyết cơ bản và hiện đại về Nhà nước và pháp luật; tổ chức quyền lực nhà nước, chức năng nhà nước, hình thức nhà nước và pháp luật; về mối quan hệ nhà nước và cá

nhân; nhà nước pháp quyền và xã hội dân sự; vai trò, giá trị của pháp luật tiếp cận từ yêu cầu bảo vệ, bảo đảm, thúc đẩy thực hiện quyền con người; pháp luật và phát triển bền vững; văn hóa pháp luật; hệ thống pháp luật; đa dạng các loại nguồn pháp luật; giáo dục pháp luật;

+ Những vấn đề cơ bản về lịch sử nhà nước và pháp luật: Quy luật hình thành và phát triển nhà nước và pháp luật Việt Nam, thế giới; những đặc trưng cơ bản về tổ chức quyền lực nhà nước, xây dựng pháp luật, áp dụng pháp luật trong các thời kỳ lịch sử; về một số bộ luật tiêu biểu có giá trị tham khảo, kế thừa của Việt Nam và thế giới; đặc trưng của văn hóa pháp luật trong mỗi thời kỳ lịch sử; đặc trưng cơ bản của các tư tưởng nhà nước và pháp luật trong các thời kỳ lịch sử ở Việt Nam và thế giới, giá trị tham khảo, kế thừa.

+ Những vấn đề cơ bản, hiện đại về xã hội học pháp luật: Vai trò, đặc trưng, giá trị ứng dụng của xã hội học pháp luật trong xây dựng, thực hiện pháp luật; các lĩnh vực của xã hội học pháp luật; xã hội học hành vi pháp luật.v.v.

#### ***- Về kỹ năng***

Chương trình đào tạo trang bị cho người học các kỹ năng cần thiết để có thể nghiên cứu các vấn đề về lý luận pháp luật, các vấn đề về lịch sử nhà nước và pháp luật như: luật học so sánh; phương pháp và kỹ năng tư duy pháp lý; hoạt động áp dụng, thực hành nghề luật nói chung được tiếp cận từ góc độ lý luận. Chương trình cũng đồng thời cung cấp cho người học kỹ năng tham gia vào quá trình xây dựng, hoàn thiện, phổ biến và giáo dục pháp luật; ứng dụng các kiến thức tiếp thu được vào hoạt động thực tiễn trong các cơ quan, tổ chức nơi người học công tác...

#### ***- Về năng lực***

Với những kiến thức, kỹ năng đã trang bị cho người học, chương trình đào tạo nhằm giúp người học sau khi tốt nghiệp có đầy đủ năng lực để đảm nhận những cương vị công tác như: nghiên cứu, giảng dạy, xây dựng, áp dụng pháp luật tại các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp, tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức kinh tế trong và ngoài nước; giáo dục pháp luật trong cộng đồng.

#### ***- Về phẩm chất đạo đức***

Chương trình đào tạo hướng tới mục tiêu hình thành hoặc phát triển các phẩm chất đạo đức cá nhân, nghề nghiệp và xã hội cho người học theo chuẩn mực của một luật gia, đặc biệt trong lĩnh vực lý luận và lịch sử về nhà nước và pháp luật.

### **3. Thông tin tuyển sinh**

#### **3.1. Hình thức tuyển sinh**

- Thi tuyển với các môn sau:

- + Môn thi cơ bản: Đánh giá năng lực
- + Môn thi cơ sở: Lý luận chung về nhà nước và pháp luật
- + Môn ngoại ngữ: Theo quy định của ĐHQG Hà Nội

### **3.2. Đối tượng tuyển sinh:**

- Có lí lịch bản thân rõ ràng, hiện không bị truy cứu trách nhiệm hình sự;
- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành Luật hoặc có bằng tốt nghiệp đại học ngành phù hợp với ngành Luật;
- Nộp đầy đủ, đúng thủ tục, đúng thời hạn các văn bằng, chứng chỉ, giấy tờ và lệ phí dự thi theo quy định của Đại học Quốc gia Hà Nội và của Khoa Luật.

### **3.3. Danh mục các ngành phù hợp**

- Luật hiến pháp và luật hành chính, Luật dân sự và tố tụng dân sự, Luật Hình sự và tố tụng hình sự, Luật Kinh tế, Luật Quốc tế, Luật Kinh doanh, Luật Thương mại quốc tế.

## **PHẦN II: CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

### **1. Về kiến thức**

**PLO1:** Vận dụng thế giới quan, phương pháp luận của triết học Mác - Lênin nhằm giải quyết các vấn đề lí luận và thực tiễn trong chuyên ngành đào tạo;

**PLO2:** Vận dụng kiến thức cơ sở, đặc biệt là phương pháp nghiên cứu khoa học pháp lí và ngoại ngữ (Có trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 4/6 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam) phục vụ cho công việc học tập, nghiên cứu khoa học và công việc chuyên môn;

**PLO3:** Vận dụng tổng hợp kiến thức chuyên ngành đặc biệt là những kiến thức chuyên sâu về Nhà nước & pháp luật, lịch sử Nhà nước & pháp luật... và tư duy pháp lí hệ thống để giải quyết các vấn đề lí luận và thực tiễn có liên quan đến chuyên ngành đào tạo;

**PLO4:** Phân tích, đánh giá, phản biện các quy định, chính sách của Đảng, Nhà nước về lí luận và lịch sử Nhà nước và pháp luật; tiếp nhận, phát triển kiến thức mới và tiếp tục nghiên cứu ở trình độ tiến sĩ liên quan đến chuyên ngành đào tạo.

### **2. Về kĩ năng**

#### **2.1. Kĩ năng nghề nghiệp**

**PLO5:** Áp dụng tốt các kiến thức về lí luận và lịch sử Nhà nước và pháp luật để giải quyết những vấn đề phát sinh trong thực tiễn công tác; nhận thức, phân tích, tổng hợp, đánh giá đúng các vấn đề pháp lí để tổ chức thực hiện các công việc chuyên môn, giải quyết những vấn đề thực tế hoặc giả định phức tạp liên quan đến Nhà nước và pháp luật;

**PLO6:** Phát hiện, dự báo những vấn đề lí luận và thực tiễn liên quan đến Nhà nước và pháp luật để: tổ chức nghiên cứu; thảo luận, đánh giá, phản biện; truyền đạt tri thức dựa trên kết quả nghiên cứu; tiếp nhận và ứng dụng các kết quả nghiên cứu; so sánh với lí luận và thực tiễn nước ngoài để rút ra bài học kinh nghiệm cho Việt Nam;

**PLO7:** Tư vấn pháp luật cho các tổ chức, cá nhân; kiến nghị, đề xuất các giải pháp về lý luận và lịch sử Nhà nước và pháp luật cho các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.

## 2.2. Kỹ năng bổ trợ

**POL8:** Tra cứu, cập nhật thông tin, tài liệu; viết và trình bày kết quả nghiên cứu, báo cáo khoa học;

**PLO9:** Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm để giải quyết công việc một cách logic, sáng tạo và hiệu quả.

## 3. Về phẩm chất đạo đức

**PLO10: Phẩm chất đạo đức cá nhân:** Chuẩn mực trong lời nói và hành vi; thân thiện, hợp tác, cầu thị với đồng nghiệp, đối tác và khách hàng; chủ động, tự tin trong công việc; dám chịu trách nhiệm, mạnh dạn bày tỏ quan điểm và biết lắng nghe;

**PLO11: Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp:** Thực hiện các quy tắc đạo đức và ứng xử nghề nghiệp của một luật gia; thúc đẩy các nguyên lý và giá trị của pháp luật, đạo đức, công lý, công bằng và nhân đạo trong thực tiễn công tác; bản lĩnh, trung thực, khách quan, chuyên nghiệp, nghiêm túc, sáng tạo và có trách nhiệm với công việc được giao;

**PLO12: Phẩm chất đạo đức xã hội:** Tự tôn dân tộc, ý thức đầy đủ về trách nhiệm công dân; bảo vệ lợi ích của cộng đồng và xã hội, góp phần xây dựng xã hội công bằng, dân chủ, văn minh; đấu tranh với những sai phạm, những biểu hiện tiêu cực và vi phạm pháp luật.

## 4. Mức tự chủ và trách nhiệm

**PLO13:** Nghiên cứu, phát hiện, tư vấn và đề xuất những giải pháp nhằm giải quyết các vấn đề lý luận, thực tiễn phát sinh thuộc chuyên ngành đào tạo; đưa ra những kết luận mang tính chuyên gia trong lĩnh vực chuyên môn và bảo vệ được các kết luận đó;

**PLO14:** Thích nghi, tự định hướng phát triển năng lực cá nhân trong môi trường làm việc có tính cạnh tranh cao; hướng dẫn người khác phát triển năng lực chuyên môn;

**PLO15:** Xây dựng, thẩm định kế hoạch, quản lý hoạt động chuyên môn; nhận định, đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn.

## 5. Vị trí làm việc mà học viên có thể đảm nhiệm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp chương trình đào tạo thạc sĩ Chuyên ngành lý luận và lịch sử Nhà nước và pháp luật định hướng nghiên cứu, học viên có thể sử dụng các kiến thức, kỹ năng và phẩm chất được đào tạo để tham gia và đảm nhiệm ở nhiều cương vị công tác khác nhau như:

- *Nhóm 1:* Làm việc tại các cơ quan lập pháp, hành pháp, tư pháp ở trung ương hoặc địa phương; các cơ quan Đảng và các tổ chức chính trị - xã hội.

- *Nhóm 2*: Giảng dạy và nghiên cứu tại các cơ sở đào tạo hoặc nghiên cứu về pháp luật, hành chính - chính trị (các trường đại học, cao đẳng, trung học... các trung tâm, viện nghiên cứu về các lĩnh vực pháp lý - xã hội).

- *Nhóm 3*: Hành nghề độc lập hoặc làm việc tại các tổ chức cung cấp dịch vụ pháp lý chuyên nghiệp như các doanh nghiệp/công ty/văn phòng: luật; công chứng; thừa phát lại; quản lý và thanh lý tài sản... trong và ngoài nước; làm chuyên viên pháp chế/tư vấn viên tại các doanh nghiệp có nhu cầu sử dụng nhân lực trình độ cao trong lĩnh vực pháp luật.

- *Nhóm 4*: Làm việc cho các tổ chức phi chính phủ, liên chính phủ hoặc các tổ chức quốc tế.

### 6. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp:

Sau khi tốt nghiệp, học viên có khả năng tự học tập nâng cao trình độ chuyên môn. Học viên cũng có thể tiếp tục học lên ở bậc học cao hơn (Tiến sĩ) tại các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước.

## PHẦN III: NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

### 1. Tóm tắt yêu cầu chương trình đào tạo

Tổng số tín chỉ phải tích lũy:	<b>60 tín chỉ</b> , trong đó:
- Khối kiến thức chung (bắt buộc):	<b>8 tín chỉ</b>
- Khối kiến thức cơ sở và chuyên ngành:	<b>37 tín chỉ</b>
+ <i>Bắt buộc</i> :	<i>18 tín chỉ</i>
+ <i>Tự chọn</i> :	<i>19/40 tín chỉ</i>
- Luận văn thạc sĩ:	<b>15 tín chỉ</b>

### 2. Khung chương trình đào tạo

STT	Mã học phần	Tên học phần (ghi bằng tiếng Việt và tiếng Anh)	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Học phần tiên quyết
				Lí thuyết	Thực hành	Tự học	
<b>I</b>		<b>Khối kiến thức chung</b>	<b>8</b>				
1	PHI5002	Triết học ( <i>Philosophy</i> )	4				
2		Ngoại ngữ cơ bản (*) ( <i>Basic Foreign Languages</i> )					
	ENG5001	Tiếng Anh cơ bản <i>Basic English</i>	4	35	15	10	
	RUS5001	Tiếng Nga cơ bản <i>Basic Russian</i>		35	15	10	
	FRE5001	Tiếng Pháp cơ bản <i>Basic French</i>		35	15	10	
	GER5001	Tiếng Đức cơ bản <i>Basic German</i>		35	15	10	
CHI5001	Tiếng Trung cơ bản <i>Basic Chinese</i>	35		15	10		

STT	Mã học phần	Tên học phần (ghi bằng tiếng Việt và tiếng Anh)	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Học phần tiên quyết
				Lí thuyết	Thực hành	Tự học	
<b>II</b>		<b>Khôi kiến cơ sở và chuyên ngành</b>					
<b>II.1.</b>		<b>Các học phần bắt buộc</b>	<b>18</b>				
3	SOL6001	Phương pháp nghiên cứu khoa học pháp lí ( <i>Legal Research Methods</i> )	2	18	6	6	
4	THL6020	Nhà nước pháp quyền ( <i>The Rule of Law</i> )	2	18	6	6	
5	THL6050	Các học thuyết đương đại về nhà nước và pháp luật ( <i>Contemporary theories contemporainne of State and Law</i> )	3	27	9	9	
6	THL6051	Nhà nước và pháp luật Việt Nam thời kỳ trung đại ( <i>Vietnamese State and Law in the Medieval Period</i> )	3	27	9	9	
7	THL6052	Xã hội học xây dựng và thực hiện pháp luật ( <i>Sociology of Legislation and Legal Application</i> )	3	27	9	9	
8	THL6053	Dịch vụ pháp lí ( <i>Legal Services</i> )	3	27	12	6	
9	THL6069	Án lệ và lập luận pháp lí trong án lệ ( <i>Precedent and Its Legal Reasoning</i> )	2	18	6	6	
		<b>Các học phần tự chọn</b>	<b>19</b>				
10	THL6054	Văn hóa pháp luật so sánh ( <i>Comparing Legal Cultures</i> )	3	27	9	9	
11	THL6024	Chức năng nhà nước đương đại ( <i>Functions of The Modern States</i> )	2	18	6	6	
12	THL6055	Hệ thống pháp luật ( <i>Legal System</i> )	3	27	9	9	
13	THL6043	Pháp luật về tự do báo chí ( <i>Law on Press Freedom</i> )	2	18	6	6	
14	THL6028	Công lí và tiếp cận công lí ( <i>Justice and Access to Justice</i> )	2	18	6	6	
15	THL6057	Các Bộ luật điển hình ở Việt nam thời kỳ trung đại ( <i>Typical Vietnamese Codes in Middle Ages</i> )	2	18	6	6	
16	THL6030	Thực hiện pháp luật về quyền con người ( <i>Application of Human Rights</i> )	2	18	6	6	
17	THL6056	Pháp luật và phát triển bền vững ( <i>Law and Sustainable Development</i> )	3	27	9	9	
18	THL6058	Các hệ thống pháp luật trên thế giới và sự du nhập pháp luật ( <i>Legal Systemsof The World and the legal integration</i> )	2	18	6	6	
19	THL6033	Trách nhiệm pháp lí ( <i>Legal Liability</i> )	2	18	6	6	
20	THL6034	Cơ sở đạo đức của pháp luật ( <i>Moral Foundation of Law</i> )	2	18	6	6	
21	THL6038	Pháp luật về tự do lập hội ( <i>Law on Freedom of Association</i> )	2	18	6	6	
22	THL6039	Triết học pháp luật ( <i>Legal philosophy</i> )	2	18	6	6	

STT	Mã học phần	Tên học phần (ghi bằng tiếng Việt và tiếng Anh)	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Học phần tiên quyết
				Lí thuyết	Thực hành	Tự học	
23	THL6040	Quy trình lập pháp hiện đại ( <i>Modern Legislative Process</i> )	2	18	6	6	
24	THL6041	Lịch sử pháp luật phương đông ( <i>Legal History of The Orient</i> )	2	18	6	6	
25	THL6042	Giới hạn các quyền cơ bản ( <i>Limitation of Fundamental Rights</i> )	2	18	6	6	
26	THL6045	Lịch sử pháp luật phương tây cận, hiện đại ( <i>Western Legal History in the Premodern and Modern Periods</i> )	2	18	6	6	
27	THL6070	Nhà nước và pháp luật trong bối cảnh toàn cầu hóa ( <i>State and law in the context of globalisation</i> )	3	27	9	9	
<b>III</b>	<b>THL7202</b>	<b>Luận văn thạc sĩ</b>	<b>15</b>				
		<b>Tổng cộng</b>	<b>60</b>				